

**VFB**

**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU  
VIỆT NAM**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018**



**VIETFUND MANAGEMENT**

## MỤC LỤC

<b>VFB</b>	1
Danh mục các chữ viết tắt	3
Thông tin tóm tắt về quỹ	4
Điểm tài chính nổi bật	5
Phát biểu của Tổng Giám Đốc	6
<b>THẢO LUẬN BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ</b>	7
Thị trường trái phiếu 2018	8
Triển vọng thị trường 2019	9
Thảo luận ban điều hành quỹ	10
<b>HOẠT ĐỘNG BAN ĐẠI DIỆN QUỸ</b>	17
<b>CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)</b>	18
Giới thiệu công ty và hoạt động	19
Danh sách đại lý phân phối và thành viên lập quỹ	20
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT</b>	22

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

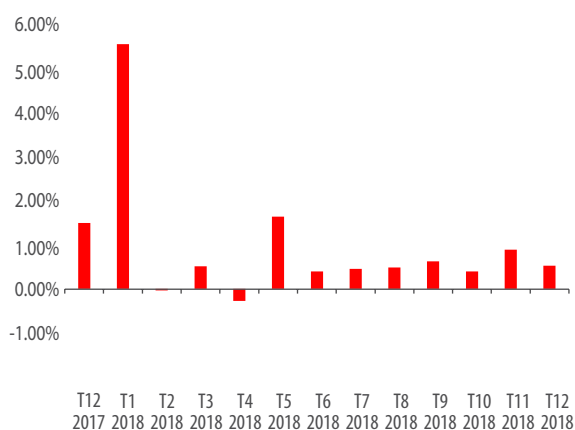
<b>CCQ</b>	: Chứng chỉ quỹ
<b>Cổ phiếu OTC</b>	: Cổ phiếu chưa niêm yết
<b>Công ty CP/CTCP</b>	: Công ty Cổ phần
<b>Công ty VFM</b>	: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam
<b>CPI</b>	: Chỉ số giá tiêu dùng
<b>GDP</b>	: Tổng thu nhập quốc doanh
<b>HNX-Index</b>	: Chỉ số HNX-Index
<b>VN-Index</b>	: Chỉ số VN-Index
<b>Quỹ đầu tư VFB/VFMVFB</b>	: Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam
<b>NAV</b>	: Giá trị tài sản ròng
<b>REPO</b>	: Giao dịch bán và mua lại trái phiếu
<b>SGDCK Hà Nội/HNX</b>	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
<b>SGDCK Tp.HCM/HSX/HOSE</b>	: Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM
<b>Tp.HCM</b>	: Thành phố Hồ Chí Minh
<b>TTCK</b>	: Thị trường chứng khoán
<b>TTCP</b>	: Trái phiếu Chính phủ
<b>UBCKNN</b>	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>UBND Tp.HCM</b>	: Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
<b>USD</b>	: Đô la Mỹ
<b>VGB</b>	: Trái phiếu Chính phủ Việt Nam

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ

Tên quỹ	<b>QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VIỆT NAM</b>
Mã giao dịch	VFMVFB
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Mục tiêu đầu tư	Tim kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.
Tiền tệ	Đồng Việt Nam (VNĐ)
Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Công ty QLQ	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng Standard Chartered Bank (VN)
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	ABS, HSC, KIS, FPTIS, MSBS, VDSC, VCSC, VND, VFM
Các loại phí	
• Phí quản lý	0,9%/NAV/năm
• Phí phát hành	Từ 0,25% - 0,75% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
• Phí mua lại	Từ 0 - 1,5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
• Phí chuyển đổi	0% cho số lượng đăng ký bất kỳ
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Tần suất giao dịch	Thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	Trước 14h30 tại 1 ngày trước ngày giao dịch (ngày T-1)
Phân phối lợi nhuận	Có thể chia hàng năm theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư
Mức độ rủi ro	Rất thấp
Mức tham chiếu đánh giá kết quả đầu tư	Có thể sử dụng mức tham chiếu hàng tháng do một bên thứ 3 phát hành.

## ĐIỂM TÀI CHÍNH NỔI BẬT

Giá trị của NAV/CCQ VFB qua các tháng năm 2018 và biểu đồ tăng trưởng VFB kể từ lúc bắt đầu giao dịch



\* Năm 2013 quỹ VFB chỉ hoạt động nửa năm

Chỉ tiêu	Từ 1/1/2018 tới 31/12/2018	Từ 1/1/2017 tới 31/12/2017
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	99,57	99,57
Giá trị tài sản ròng tại 31 tháng 12 (tỷ đồng)	671,778	359,357
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại 31 tháng 12	37.689.999,98	22.428.956,71
Giá trị tài sản ròng trên đơn vị quỹ tại ngày 31 tháng 12 (đồng)	16.013,04	16.022,02
Giá trị tài sản ròng trên đơn vị quỹ cao nhất trong 12 tháng (đồng)	17.823,77	16.033,44
Giá trị tài sản ròng trên đơn vị quỹ thấp nhất trong 12 tháng (đồng)	17.823,77	13.822,49
Chi phí hoạt động quỹ (% giá trị tài sản ròng bình quân)	1,13	1,26
Vòng quay danh mục đầu tư (%)	264,91	196,06
Tăng trưởng NAV/ccq trong năm hoạt động (%)	11,25	15,94
Tăng trưởng NAV/ccq từ khi bắt đầu hoạt động (%)	78,24	60,22

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Từ 1/1/2018 tới 31/12/2018	Từ 1/1/2017 tới 31/12/2017
Thu nhập từ lãi trái phiếu (tỷ đồng)	<b>12,68</b>	3,30
Thu nhập từ lãi tiền gửi (tỷ đồng)	<b>30,63</b>	16,19
Chênh lệch giá trái phiếu đã thực hiện (tỷ đồng)	<b>25,31</b>	13,29
Chênh lệch giá trái phiếu chưa thực hiện (tỷ đồng)	<b>(13,42)</b>	14,21
<b>Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư (tỷ đồng)</b>	<b>55,19</b>	<b>47,00</b>
Chi phí (tỷ đồng)	<b>6,33</b>	4,06
<b>Lãi/lỗ ròng của quỹ (tỷ đồng)</b>	<b>48,86</b>	<b>42,50</b>

## PHÁT BIỂU CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



**Kính thưa Quý nhà đầu tư,**

Năm 2018 vừa qua là một năm đặc biệt của thị trường chứng khoán Việt Nam. Thị trường ba tháng đầu năm 2018 đã tăng trưởng mạnh mẽ và chinh phục đỉnh lịch sử thiết lập năm 2007. Tuy nhiên những sự kiện kinh tế chính trị lớn của thế giới, với tiêu điểm là chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc đã tác động mạnh đến tâm lý nhà đầu tư nước ngoài lẫn trong nước, ảnh hưởng đến vận động của dòng vốn đầu tư trên thị trường tài chính toàn cầu và dẫn đến xu thế điều chỉnh kéo dài trong các tháng còn lại của năm 2018.

Mặc dù các quỹ của VFM đã có những thành quả tích cực trong thời gian ba tháng đầu năm 2018, nhưng trước tình hình biến động khó lường của thị trường chứng khoán, ngành quỹ nói chung và các quỹ của VFM nói riêng cũng đã bị ảnh hưởng kết quả hoạt động chung cho cả năm.

Năm 2019 tiếp tục sẽ là một năm nhiều thách thức cho thị trường chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên, chúng tôi cũng nhận thấy năm 2019 sẽ mở ra nhiều triển vọng tích cực hơn khi dòng vốn đầu tư gián tiếp có xu hướng quay trở lại các nước thị trường mới nổi và Việt Nam là một trong các lựa chọn được nhắc tới nhiều tại khu vực Đông Nam Á. Trên cơ sở nền tảng vĩ mô vững chắc trong nước cũng như sự tin tưởng của nhà đầu tư quốc tế, chúng tôi cho rằng thị trường năm 2019 sẽ hồi phục tốt và các quỹ của VFM cũng sẽ quyết tâm nỗ lực nắm bắt thời cơ để đạt được những thành quả tốt về mặt đầu tư.

Xin chân thành cảm ơn quý nhà đầu tư đã ủng hộ và đồng hành cùng VFM trong suốt thời gian qua và xin kính chúc quý nhà đầu tư cùng gia đình nhiều sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

Trân trọng

**TRẦN THANH TÂN**  
Tổng Giám đốc

# THẢO LUẬN BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

## THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU 2018

Năm 2018 có thể được đánh giá là năm đặc biệt thành công về tăng trưởng kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô. Các chính sách linh hoạt của Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã đóng góp rất lớn trong việc kiểm soát lạm phát, duy trì mặt bằng lãi suất và ổn định tỷ giá giữa Đồng Việt Nam và Đô la Mỹ. Việt Nam vẫn duy trì được sự hấp dẫn đối với dòng vốn FDI và tốc độ tăng trưởng xuất khẩu, là các động lực chính cho sự tăng trưởng trong giai đoạn hiện tại. Trong năm 2019, các yếu tố đã xuất hiện trong năm 2018 hỗ trợ cho sự ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng tiếp tục được duy trì. Ngoài ra các cơ hội đến từ việc dịch chuyển sản xuất sang Việt Nam do tác động của các xung đột thương mại và lợi ích từ các hiệp ước thương mại tự do sẽ hỗ trợ tăng trưởng cho kinh tế Việt Nam. Kịch bản chung cho kinh tế vĩ mô Việt Nam 2019 sẽ là tiếp tục ổn định và duy trì tốc độ tăng trưởng GDP.

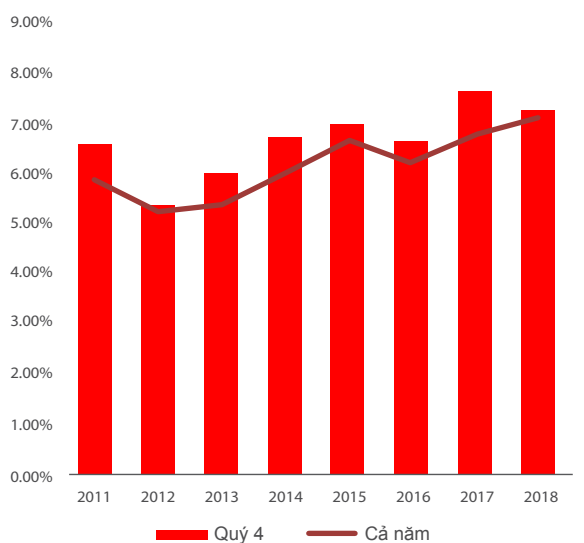
### NĂM 2018: NĂM ĐẶC BIỆT THÀNH CÔNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

Sau giai đoạn đầu năm tăng trưởng thấp, kinh tế trong các quý cuối năm đã có sự tăng trưởng đột biến (tăng trưởng GDP quý 4 2018 đạt 7,31%, cao thứ 2 trong các năm trong giai đoạn 2011-2018) dẫn tới tốc độ tăng GD 7,08% cho cả năm 2018. Tốc độ tăng trưởng GDP cả năm cũng đã cho thấy sự phục hồi tốc độ tăng trưởng của các khu vực kinh tế. Tăng trưởng GDP 2018 có sự đóng góp lớn nhất từ nhóm ngành sản xuất và xây dựng (48,6%) và ngành dịch vụ (42,7% tổng tăng trưởng). Bên cạnh đó, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cả năm cũng đạt kết quả tốt hơn mục tiêu đã đề ra. Cụ thể lạm phát cả năm tăng 3,54% so với năm 2017 (Mục tiêu dưới 4%), tỷ giá liên ngân hàng VND-USD giảm 2,16% so với đầu năm (mục tiêu 2%), lãi suất cho vay tăng nhẹ (0,2% so với đầu năm), giải ngân FDI đạt 19,1 tỷ USD (năm 2017: 17,5 tỷ USD), xuất và nhập khẩu tăng trưởng tương ứng 13,8% và 11,5% so với 2017, dự trữ ngoại hối đạt 59 tỷ USD (tăng 5 tỷ USD so với 2017 và bằng giá trị 13 tuần nhập khẩu). Mục tiêu tổng quan đối với kinh tế vĩ mô Việt Nam là duy trì được sự ổn định (đặc biệt về tỷ giá và lãi suất) trong bối cảnh các nước trong khu vực có xu hướng phải tăng lãi suất để chống lại sự mất giá của đồng nội tệ khi FED tăng lãi suất. Tác động của chính sách tiền tệ tới sự ổn định là rõ ràng và Việt Nam đã phát huy được lợi thế về dòng vốn FII và FDI chảy vào nền kinh tế để duy trì sự ổn định đối với tỷ giá và gia tăng dự trữ ngoại hối.

### CÁC ĐỘNG LỰC CHO TĂNG TRƯỞNG TIẾP TỤC ĐƯỢC DUY TRÌ

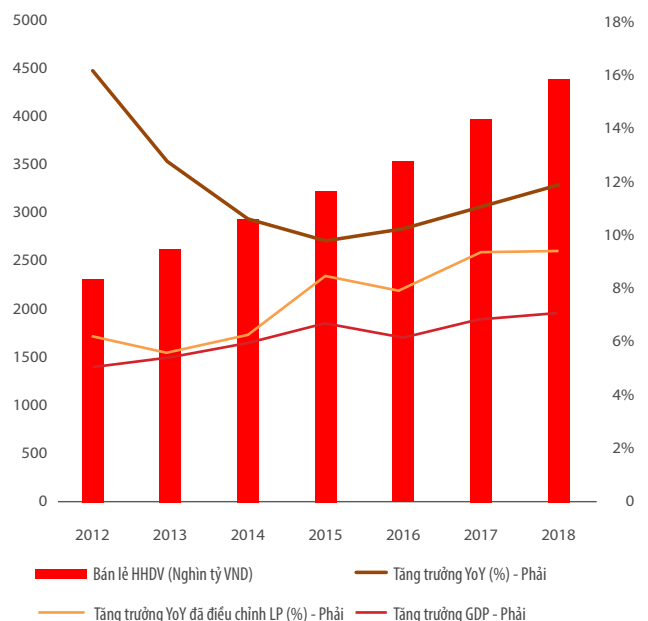
Các động lực cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong trung hạn đang thể hiện sự duy trì mạnh mẽ, bao gồm việc thu hút FDI, gia tăng hoạt động sản xuất, tăng xuất khẩu và gia tăng tiêu dùng nội địa. Từ góc độ sản xuất, chỉ số PMI tháng 12 2018 đạt 53,8 điểm và việc duy trì mở rộng hoạt động sản xuất thể hiện bởi chỉ số PMI đã diễn ra liên tục từ tháng 12 2015 và đạt các mốc cao trong quý 4 2018. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IPP) tăng 10,2% trong năm 2018 (cao hơn các năm 2015-2016 và thấp hơn 2017) trong đó ngành chế biến chế tạo có tốc độ tăng trưởng 12,3% so với 2017. Đối với FDI, ngành sản xuất, chế biến, chế tạo và ngành bất động sản là các lĩnh vực thu hút vốn FDI nhiều nhất với tổng vốn đăng ký mới và tăng vốn tại các dự án đạt 14,2 tỷ USD và 5,9 tỷ USD trong tổng giá trị 25,57 tỷ USD đăng ký mới và tăng vốn trong cả năm 2018. Bên cạnh duy trì tốc độ gia tăng xuất khẩu, tiêu dùng trong nước cũng đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn trong năm 2018 (11,7%) so với năm 2017 (11%). Nếu điều chỉnh cho lạm phát, tốc độ tăng trưởng bán lẻ hàng hóa dịch vụ năm 2018 so với năm 2017 là 9,4% (năm 2017 so với 2016 là 9,3%) và xu hướng tăng trưởng nhanh của giá trị bán lẻ hàng hóa dịch vụ trong giai đoạn 2012-2018 là rõ rệt. Với độ mở của nền kinh tế (tính theo tổng giá trị xuất nhập khẩu) lên tới 196,8% GDP 2018, việc gia tăng tiêu dùng nội địa có vai trò quan trọng trong việc duy trì ổn định của nền kinh tế Việt Nam.

### Tăng trưởng GDP quý 4 và cả năm giai đoạn 2011-2018



Nguồn GSO/VFM

### Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa dịch vụ và tăng trưởng GDP theo năm giai đoạn 2012-2018



Nguồn GSO/VFM



## DỰ BÁO CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ TÀI KHÓA CHO NĂM 2019

Chính sách tiền tệ và tài khóa trong năm 2019 có xu hướng vận động trái chiều trong năm 2019. Xu hướng chính sách tiền tệ thận trọng hơn (bắt đầu từ giữa năm 2018) có khả năng cao sẽ được tiếp tục trong năm 2019. Năm 2018, tăng trưởng tín dụng và cung tiền là 13,3% và 11,34% so với tốc độ tăng tương ứng trong năm 2017 là 16,96% và 14,19%, tăng trưởng thực tế trong năm 2018 thấp hơn đáng kể so với mục tiêu đã đặt ra đầu năm. Mục tiêu đặt ra trong năm 2019 cho hai mục tiêu này là 14% và 13% (mục tiêu đã được đặt ra cho năm 2018 là 17% và 16%) trong điều kiện lạm phát mục tiêu không thay đổi (đều ở mức dưới 4% cho cả năm 2018 và 2019). Tuy nhiên chính sách tiền tệ có khả năng thay đổi để hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế nếu có sự thay đổi trong môi trường kinh tế quốc tế dẫn tới việc tăng trưởng kinh tế Việt Nam chậm lại. Chính sách tài khóa đã không phát triển được trong năm 2018 mặc dù tổng đầu tư toàn xã hội không có sự suy giảm (tỷ lệ tổng đầu tư toàn xã hội tính trên GDP đạt 33,5% GDP 2018) do sự gia tăng đầu tư của khu vực tư nhân. Xu hướng suy giảm của đầu tư từ khu vực nhà nước là rõ rệt trong giai đoạn 2016-2018. Trong năm 2018, đầu tư từ khu vực nhà nước tăng 3,9% so với năm 2017, chiếm 33,3% tổng đầu tư toàn xã hội khi các số liệu tương ứng cho đầu tư từ khối tư nhân và FDI là 18,5%/43,3% và 9,6%/23,4%. Trong đầu tư từ khu vực nhà nước, đầu tư tư nhân sách đạt 92,3% kế hoạch năm (2017 đạt 93,3%) tương ứng 324,9 nghìn tỷ đồng. Trong điều kiện kinh tế thế giới nói chung đang đi vào giai đoạn tăng trưởng chậm lại, đầu tư công với các dự án lớn có thể là tác nhân tạo nên khả năng duy trì tốc độ tăng trưởng cao của nền kinh tế. Việc gia tăng đầu tư công cũng là nguồn lực quan trọng để giải quyết vấn đề phát triển cơ sở hạ tầng để đảm bảo nền kinh tế có thể duy trì được tốc độ tăng trưởng cần thiết. Chính phủ đã công bố các dự án đầu tư công lớn liên quan tới phát triển hạ tầng sẽ được triển khai sớm trong năm 2019.

## DỰ BÁO KINH TẾ VIỆT NAM 2019

Ổn định kinh tế vĩ mô sẽ tiếp tục được duy trì trong năm 2019. Chính sách tiền tệ tiếp tục là công cụ chính để Chính phủ duy trì sự ổn định bên cạnh việc đẩy mạnh vai trò của chính sách tài khóa. Việc tăng cường đầu tư công sẽ được thực hiện trong năm 2019 khi đã không thực hiện thành công trong năm 2018. Dự báo tăng trưởng GDP cả năm 2019 đạt 6,6%-6,8%, lạm phát ổn định dưới 4% do các áp lực phát sinh lạm phát do chi phí đẩy đã giảm đáng kể, cung tiền và tăng trưởng tín dụng sẽ có tốc độ giảm dần khi nền kinh tế Việt Nam đang cần thực hiện giảm vay nợ để giảm rủi ro phát sinh từ hệ thống ngân hàng và duy trì tỷ lệ nợ công phù hợp. Dự báo tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu vẫn duy trì ở tốc độ cao (có thể suy giảm nhẹ so với 2018) khi Việt Nam là nước duy trì được việc bán hàng hóa trong điều kiện thương mại thế giới có thể suy giảm do tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc. Việc duy trì được dòng tiền FDI (như kết quả của việc lựa chọn Việt Nam là điểm sản xuất thay Trung Quốc) và FII (từ việc bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp) sẽ hỗ trợ đắc lực cho SBV thực hiện các điều tiết nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Tốc độ gia tăng dòng vốn FDI có thể là bất ngờ tích cực trong năm 2019. Các rủi ro đối với nền kinh tế Việt Nam trong năm 2019 chủ yếu đến từ bên ngoài do tác động của chiến tranh thương mại, thay đổi lãi suất của Cục dự trữ liên bang Mỹ và sự tăng trưởng chậm lại của kinh tế thế giới.

## Tăng trưởng tín dụng và cung tiền trong tương quan với tăng trưởng GDP (%) Giai đoạn 2010 - 2018



## Tốc độ tăng trưởng đầu tư toàn xã hội và các khu vực kinh tế giai đoạn 2016-2018

Khoản mục	Tốc độ tăng trưởng so với năm trước (%)		
	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2016
Vốn đầu tư toàn xã hội	111,2	112,3	108,9
Vốn đầu tư từ khu vực Nhà nước	103,9	106,9	107,3
Vốn đầu tư từ khu vực tư nhân	118,5	117,1	109,5
Khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	109,6	112,8	110,4

Nguồn: GSO

## Dự báo tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2019

Chỉ tiêu kinh tế vĩ mô	2017	2018	2019	Đơn vị
Tăng trưởng GDP	6.8	7.08	6.6-6.8	% so với năm trước
Xuất khẩu (% GDP)	96.7	103.3	106	% của GDP
Tăng trưởng xuất khẩu	21.1	13.8	12	% so với năm trước
Tăng trưởng nhập khẩu	20.8	11.5	7-8	% so với năm trước
Cán cân thương mại	2.7	7.2	<-3%	Tỷ Đô la
Dự trữ ngoại hối	52.0	59.0	61	Tỷ Đô la
Lạm phát (cả năm)	2.6	3.5	<4%	% so với năm trước
Tăng / giảm giá VND so với USD	0.2	-2.2	2-3	%
Tăng trưởng cung tiền M2	16.0	11.3	12	% so với năm trước
Lãi suất cho vay bình quân	8.5	9	9.5	%
Tăng trưởng tín dụng	18.2	13.3	14	% so với năm trước
Nợ công	61.3	61.2	61.3	% của GDP
Nợ nước ngoài	49.5	49.9	49	% của GDP

Nguồn: VFM

# THẢO LUẬN CỦA BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

## Thị trường năm 2018

Thị trường trái phiếu chính phủ năm 2018 đã có một năm chững lại trong sự phát triển về quy mô, giá trị giao dịch và hạ tầng thị trường. Lợi suất trái phiếu trên thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp đều có các biến động mạnh ngay từ đầu năm, giảm mạnh trong quý I nhưng sau đó lại tăng trở lại trong nửa sau của năm 2018. Giao dịch trái phiếu chính phủ chủ yếu tập trung các kỳ hạn 5 năm và 10 năm. Lợi suất trái phiếu đã chịu ảnh hưởng mạnh của tình hình vĩ mô trong nước cũng như biến động về địa chính trị trên thị trường quốc tế. Sự biến động lợi suất đã tạo cơ hội cho việc tìm kiếm lợi nhuận thông qua việc giao dịch mua bán trái phiếu chính phủ. Quy mô thị trường tiếp tục tăng trưởng (tương đương 38,4% GDP 2018), trái phiếu doanh nghiệp nhận được sự quan tâm mạnh mẽ từ người đầu tư và Chính phủ. Quỹ VFB đã tận dụng được các cơ hội thị trường trong năm 2018 có được từ trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp.

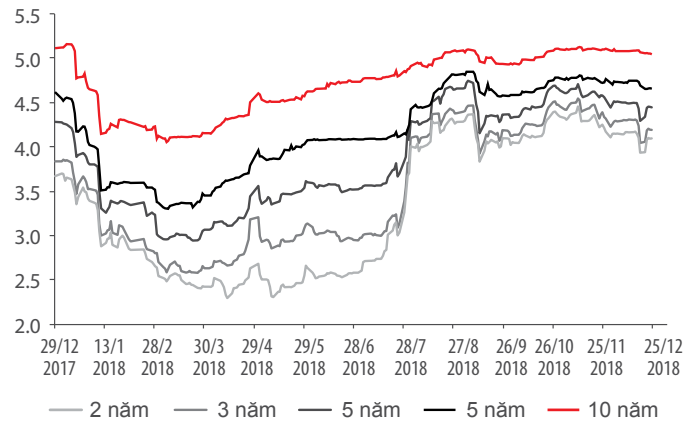
## Kết quả hoạt động quỹ VFB 2018

Quỹ VFB đã có kết quả đầu tư tốt trong năm 2018 với mức tăng trưởng NAV/chứng chỉ quỹ đạt 11,25%, tiếp tục là quỹ có tăng trưởng cao nhất trong số các quỹ đầu tư trái phiếu hiện đang hoạt động trên thị trường năm thứ 3 liên tiếp. Kết quả trên đạt được xuất phát từ chiến lược đầu tư chủ động của quỹ, quỹ VFB đã giao dịch mua bán trái phiếu Chính phủ trong nửa đầu năm 2018 phù hợp với biến động của lợi suất trên thị trường và nâng tỷ trọng đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu doanh nghiệp trong nửa sau năm (làm gia tăng đáng kể thu nhập từ lãi tiền gửi của quỹ trong năm 2018). Tổng giá trị tài sản ròng của quỹ đã tăng từ 359,36 tỷ đồng lên 671,78 tỷ đồng trong năm 2018 với sự đóng góp chủ yếu từ lợi nhuận của hoạt động đầu tư và phát hành thêm chứng chỉ quỹ. Trong năm 2018, Quỹ có thực hiện phát hành thêm 73.842.160,94 chứng chỉ quỹ với tổng giá trị là 1.272.766.866,600 đồng và mua lại 58.581.117,67 chứng chỉ quỹ với tổng giá trị là 1.009.206.898.694 đồng. Quy mô vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào quỹ là 263.559.967.906 đồng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018. Tại thời điểm 31/12/2018, quỹ VFB đã vươn lên trở thành quỹ có quy mô lớn thứ 2 từ vị trí thứ 3 trong số các quỹ trái phiếu đang hoạt động.

## Năm 2019

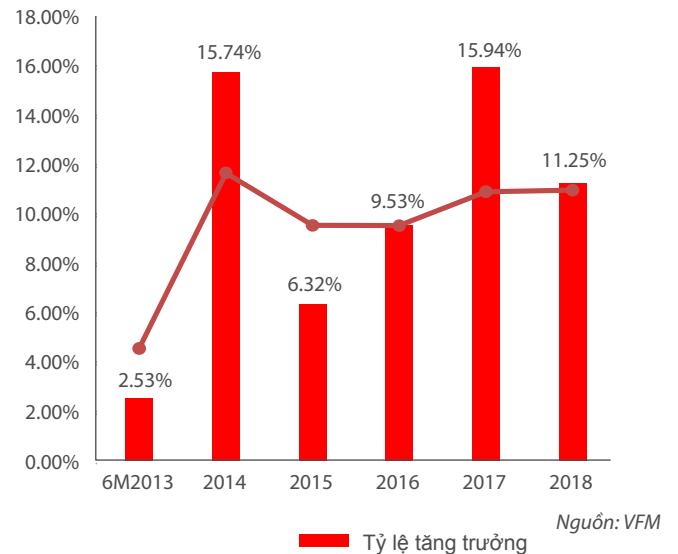
Năm 2019 được nhận định là một năm khó khăn cho hoạt động đầu tư của quỹ trái phiếu khi lợi suất trái phiếu đang có xu hướng tăng trước các sức ép từ thị trường trong nước (sau khi điều chỉnh mạnh về mức thấp trong năm 2018) và thị trường quốc tế (chiến tranh thương mại/ FED tăng lãi suất). Trước tình hình trên, quỹ VFMVFB sẽ duy trì chiến lược phân bổ tài sản linh hoạt vào trái phiếu Chính phủ (TPCP), trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) và chứng chỉ tiền gửi, tập trung tăng các tài sản sinh lãi cho quỹ. Việc ban hành thông tư 163/2018 TT-BTC áp dụng cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp từ đầu năm 2019 có thể làm giảm các cơ hội đầu tư trái phiếu doanh nghiệp đối với quỹ VFB, quỹ sẽ tìm kiếm thêm các cơ hội đầu tư vào các công ty tài chính tiêu để đa dạng các khoản đầu tư đồng thời tích cực giao dịch trái phiếu chính phủ để gia tăng khả năng sinh lời bền vững cho quỹ.

Biến động lợi suất TPCP các kỳ hạn năm 2018



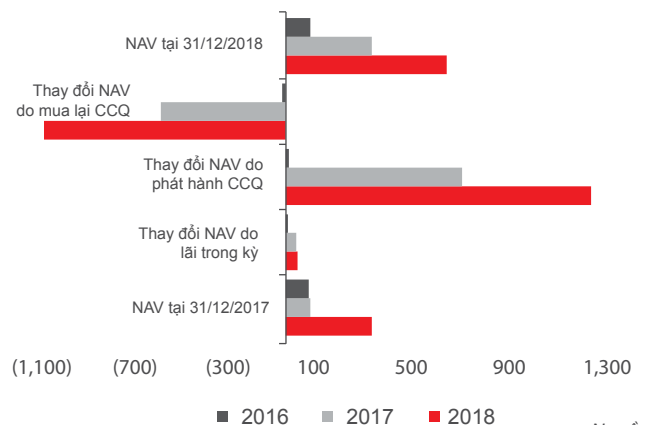
Nguồn: Bloomberg

Tăng trưởng NAV/CCQ VFB mỗi năm giai đoạn 2013-2018 và bình quân tăng trưởng từ lúc thành lập



Nguồn: VFM

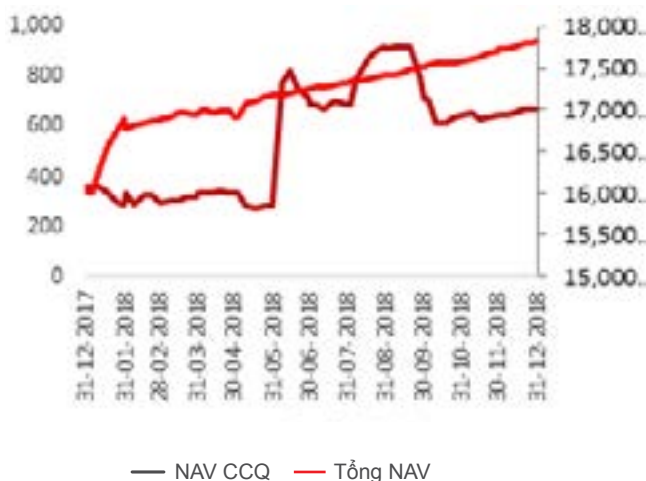
Biến động tổng tài sản ròng quỹ VFB năm 2018 (tỷ đồng)



Nguồn: VFM

## Biến động giá trị tài sản ròng (NAV)

Biến động NAV trên CCQ và tổng NAV năm 2016 (trục phải – đồng)

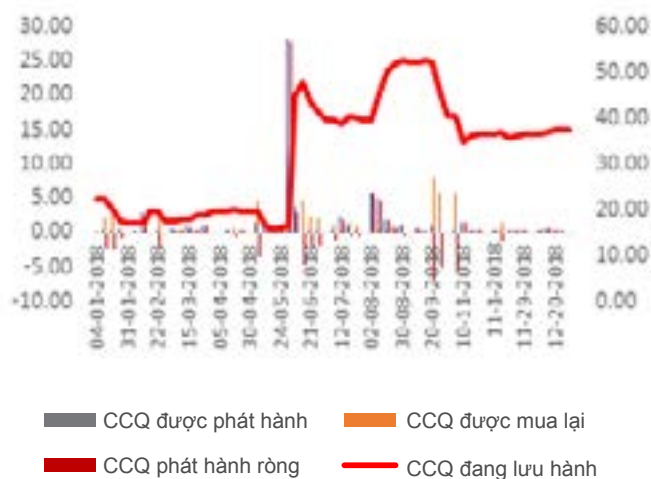


Trong giai đoạn từ thời điểm 1/1/2018 tới 31/12/2018, giá trị tài sản ròng (NAV) trên chứng chỉ quỹ tăng từ 16.022,02 đồng lên 17.823,77 đồng tương đương mức tăng trưởng 11,25%. Giá trị tài sản ròng của quỹ tăng từ 359,357 tỷ đồng lên 671,778 tỷ đồng trong giai đoạn nêu trên. Tăng trưởng NAV của quỹ được đóng góp chủ yếu từ lãi tiền gửi, lãi trái phiếu và lợi nhuận từ việc tăng giá trái phiếu đầu tư và đáng biệt là đến từ việc phát hành thêm chứng chỉ quỹ mới. Sự tăng trưởng NAV của quỹ trong năm 2018 có sự thay đổi nhẹ so với năm 2017 khi thu nhập từ hoạt động đầu tư không còn đóng tỷ trọng lớn mà chỉ chiếm tỷ trọng 15,64% giảm đáng kể so với mức 28,28% trong tổng mức tăng NAV của quỹ trong năm 2017. Các khoản tăng thêm do phát hành thêm chứng chỉ quỹ chiếm tỷ trọng 84,36% và là động lực chính khiến tổng tài sản ròng của quỹ có mức tăng trưởng ấn tượng năm 2018.

NAV trên mỗi chứng chỉ quỹ của quỹ đã có sự tăng trưởng không ổn định trong nửa đầu năm do thị trường có biến động mạnh trong quý I và VFB đã tận dụng cơ hội nâng tìm kiếm thêm lợi nhuận cho quỹ. Quý II là quý có tốc độ tăng trưởng NAV thấp nhất năm, trước khi quay về nhịp tăng trưởng ổn định trở lại vào quý III và quý IV. Các giai đoạn tăng trưởng tốt của tài sản ròng trên đơn vị chứng chỉ quỹ phù hợp với các giai đoạn giảm lợi suất trái phiếu trên thị trường và quỹ đã thành công trong việc bảo toàn kết quả đạt được trong các giai đoạn lợi suất trái phiếu tăng bằng cách chuyển hướng đầu tư trái phiếu doanh nghiệp và các chứng chỉ tiền gửi do các công ty tài chính tiêu dùng phát hành.

## Giao dịch chứng chỉ quỹ VFMVFB

Biến động chứng chỉ quỹ VFMVFB giai đoạn năm 2016 và biến động qua các kỳ giao dịch



Trong năm 2018, việc giao dịch chứng chỉ quỹ VFMVFB trở nên sôi động kể từ thời điểm đầu quý 2. Việc giao dịch chứng chỉ quỹ VFMVFB được tiếp tục thực hiện vào ngày thứ 6 hàng tuần từ thời điểm bắt đầu hoạt động tới 31/12/2017. Trong các tháng Bốn, Năm quỹ đã phát hành một lượng lớn chứng chỉ quỹ và mua vào mạnh vào tháng Chín, Mười năm 2018, do nhà đầu tư tiến hành chuyển các khoản đầu tư từ các quỹ khác do VFM quản lý sang quỹ VFB và sau đó tiến hành rút vốn.

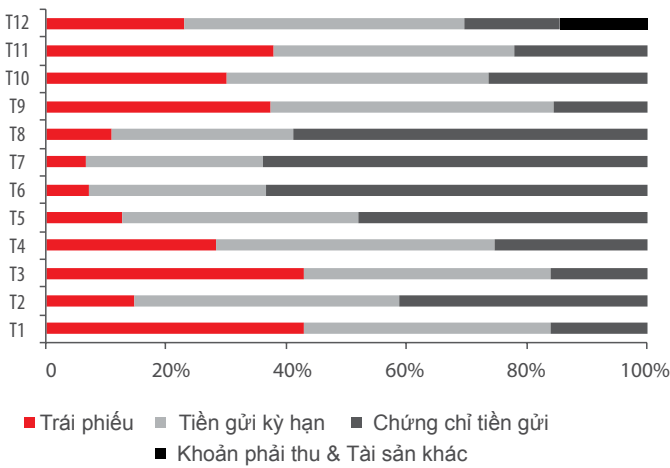
Chi tiết biến động giao dịch chứng chỉ quỹ VFMVFB qua các kỳ giao dịch trong năm như sau: Tại thời điểm 31/12/2018 số chứng chỉ quỹ đang lưu hành là 37.689.999,98 chứng chỉ quỹ. Trong giai đoạn từ ngày 1/1/2018 tới 31/12/2018, quỹ đã phát hành 73.842.160,94 chứng chỉ quỹ và mua lại 58.581.117,67 chứng chỉ quỹ. Số lượng chứng chỉ quỹ được phát hành ròng trong năm 2018 là 15.261.043,27 chứng chỉ quỹ. Tại thời điểm 31/12/2018 số chứng chỉ quỹ đang lưu hành là 37.689.999,8 chứng chỉ quỹ.

# THẢO LUẬN CỦA BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

## Phân bổ tài sản

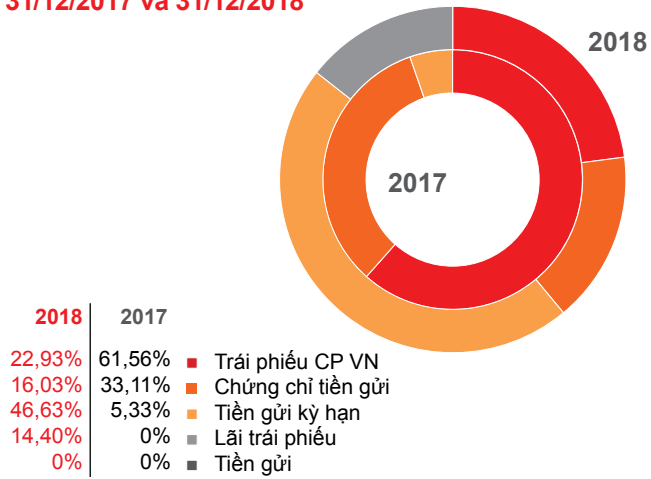
Tài sản của quỹ trong kỳ bao gồm các khoản đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi ngân hàng. Trong đó trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi là tài sản đầu tư chính chiếm tỷ trọng trên 60-90% tổng tài sản của quỹ nhằm gia tăng phần thu nhập từ lãi cho quỹ và tăng khả năng chấp nhận rủi ro cho các tài sản đầu tư đầu cơ ngắn hạn. Biến động tỷ trọng của các tài sản được quỹ VFMVFB đầu tư trong tổng giá trị tài sản ròng qua các tháng trong năm như sau:

### Tỷ trọng tài sản trong tổng tài sản của quỹ qua các tháng trong năm 2018



Tại thời điểm 31/12/2018, phân bổ tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ tính trên giá trị tài sản ròng bao gồm 22,90% giá trị trái phiếu doanh nghiệp; 46,70% giá trị chứng chỉ tiền gửi và 0,3% giá trị tiền mặt và 15,7% tiền gửi ngân hàng. Khoản tiền gửi ngân hàng đã được quỹ giải ngân đầu tư vào các giao dịch lớn vào thời điểm đầu tháng 1/2019. Do khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn vào ngày 29/12/2018 được thanh toán vào ngày 2/1/2019, tại 31/12/2018 quỹ có khoản phải thu tương đương 14,4% tổng tài sản.

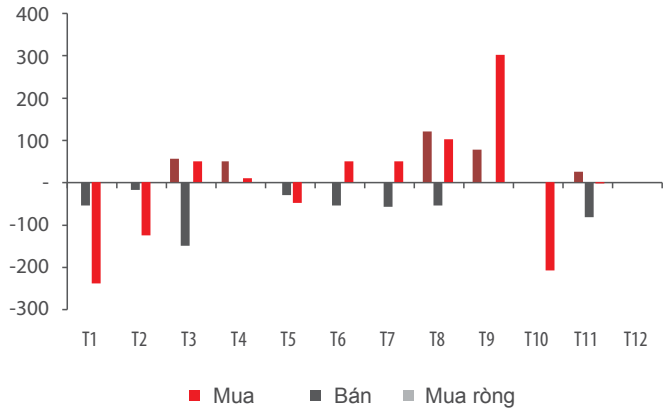
### Tỷ trọng tài sản trong tổng NAV quỹ VFB tại thời điểm 31/12/2017 và 31/12/2018



## Hoạt động đầu tư

Quỹ VFMVFB đã giao dịch với tần suất cao hơn so với năm 2017 trong năm 2018 nhằm tận dụng biến động của thị trường. Chỉ số vòng quay danh mục đầu tư của quỹ trong năm 2016 là 264,91%; cao hơn đáng kể so với mức 196,06% của năm 2017; và tương đương mức 260,2% của năm 2015. Giao dịch của quỹ tập trung được phân bổ đồng đều giữa các loại tài sản của quỹ. Trong năm 2018, quỹ VFMVFB đã thực hiện 13 giao dịch mua, 9 giao dịch bán và 3 giao dịch bán-mua lại đối với các tài sản của quỹ.

### Giá trị giao dịch đầu tư qua các tháng trong năm 2018 (tỷ đồng)



Nhờ có tác động của việc NAV của quỹ tăng mạnh nhờ lợi nhuận đầu tư và phát hành chứng chỉ quỹ mới trong năm 2018, tổng chi phí của quỹ trong năm đã giảm xuống mức 1,13% từ mức 1,26% trong năm 2017. Các giao dịch của quỹ vẫn tập trung vào hoạt động đầu tư và bán trái phiếu Chính phủ, chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu doanh nghiệp. Trái phiếu Chính phủ vẫn tiếp tục là tài sản đầu tư không thể thiếu của quỹ với tính thanh khoản cao và mang lại quỹ lợi nhuận lớn thông qua các dự đoán xu hướng lãi suất. Các giao dịch trái phiếu Chính phủ được thực hiện với kỳ hạn cao nhưng vẫn đảm bảo được thanh khoản của tài sản và được mua tròn lô (mệnh giá 50 tỷ đồng/lô trái phiếu). Trong điều kiện biến động mạnh về lợi suất TPCP trong quý I năm 2018, các giao dịch TPCP đã mang lại lợi nhuận ấn tượng cho danh mục đầu tư của quỹ, giúp quỹ duy trì vị trí dẫn đầu trong các quỹ trái phiếu đang hoạt động trên thị trường trái phiếu Việt Nam.

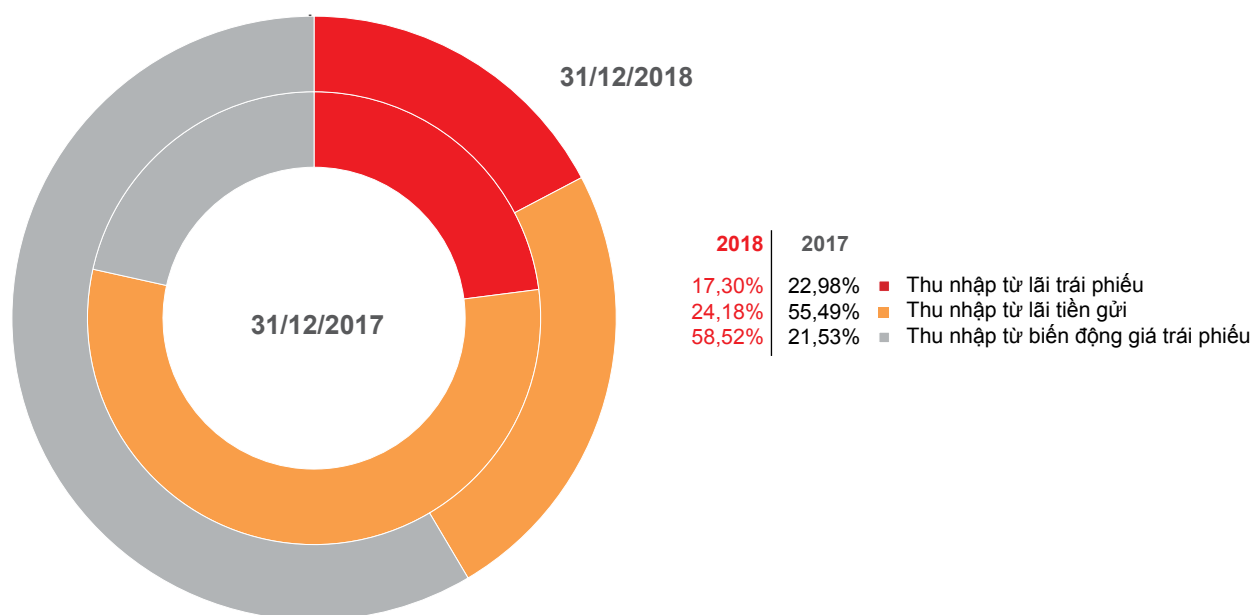
Ghi nhận về kết quả giao dịch trái phiếu trong năm 2018 có sự giảm mạnh so với năm 2017 khi năm 2018 đã ghi nhận khoản thu nhập 13,29 tỷ đồng từ hoạt động giao dịch trái phiếu, giảm 56,79% so với năm 2017 với 27,5 tỷ đồng. Điều này là do ban điều hành quỹ đã chủ động định hướng danh mục sang tập trung lợi nhuận lãi thuần thay vì lợi nhuận từ giao dịch mua bán. Trong năm 2018, nguồn tiền thu được từ giao dịch mua bán trái phiếu đã được sử dụng để tái đầu tư và gửi tiền có kỳ hạn tại các ngân hàng nhằm đảm bảo thanh khoản cho chứng chỉ quỹ.

## Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2018 (VNĐ)	Năm 2017 (VNĐ)
<b>Thu nhập từ hoạt động đầu tư</b>	<b>43.308.215.398</b>	<b>19.498.994.752</b>
Lãi trái phiếu được nhận	12.682.104.032	3.304.657.534
Lãi tiền gửi	30.626.111.366	16.194.337.218
<b>Chi phí</b>	<b>6.330.603.118</b>	<b>4.055.051.948</b>
<b>Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)</b>	<b>11.883.373.693</b>	<b>15.443.942.804</b>
<b>Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư</b>	<b>36.977.612.280</b>	<b>27.504.205.698</b>
Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	25.306.990.131	13.292.010.607
Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư	(13.423.616.438)	14.212.195.091
<b>Thay đổi của giá trị tài sản ròng (III + IV)</b>	<b>48.860.985.973</b>	<b>42.948.148.502</b>

Kết cấu thu nhập của quỹ VFMVFB trong năm 2018 có sự chuyển dịch giữa thu nhập của các nhóm so với năm 2017. Thu nhập của quỹ trong năm 2018 có từ tiền lãi trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và lãi chênh lệch giá trái phiếu. Tỷ trọng thu nhập từ lãi trái phiếu của quỹ tăng lên mức 25,96% tổng thu nhập năm 2018 từ mức 7,03% trong năm 2017. Lãi thu được từ chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi ngân hàng cũng tăng từ 37,71% lên 62,68% tổng thu nhập các năm 2017 và 2018. Trong năm các năm 2018 quỹ VFMVFB phát sinh nguồn phần lỗ trong quá trình thực hiện các hoạt động đầu tư với giá trị 13,42 tỷ đồng do quỹ thực hiện các hoạt động mua bán lại trái phiếu trong năm khiến lợi nhuận từ lãi tăng lên nhưng lợi nhuận từ hoạt động giao dịch đầu tư lại giảm xuống (năm 2017 các giao dịch phát sinh phần lời 14,21 tỷ đồng).

### Tỷ trọng các nguồn thu trong kết quả kinh doanh năm 2017 và 2018



## THẢO LUẬN CỦA BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

### Biến động vốn

Vốn của quỹ VFMVFB biến động trong năm 2018 do tác động chủ yếu từ lãi thu được từ hoạt động đầu tư của quỹ và việc phát hành thêm chứng chỉ quỹ cho các nhà đầu tư. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tương đương 15,64% thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ trong kỳ và việc phát hành thêm chứng chỉ quỹ làm tăng 84,36% mức gia tăng tài sản ròng của quỹ trong năm. Đóng góp thay đổi tổng tài sản của quỹ VFB từ hoạt động đầu tư và việc phát hành-mua lại chứng chỉ quỹ trong 2018 là tương đối giống với năm 2017 khi hai hoạt động này đóng góp 16,70% và 83,30% tương ứng.

Biến động vốn trong năm 2017 và năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Phát sinh 2018 (VNĐ)	Phát sinh 2017 (VNĐ)
Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	359.357.225.052	102.184.671.330
Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	263.559.967.906	257.172.553.722
Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của quỹ trong kỳ	48.860.985.973	42.948.148.502
Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do phát hành thêm CCQ	1.272.766.866.600	734.843.692.338
Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do mua lại CCQ	(1.009.206.898.694)	(520.619.287.118)
Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	671.778.178.931	359.357.225.052

### Lợi nhuận có thể chia cổ tức

Lợi nhuận lũy kế của quỹ VFMVFB có thể chia cổ tức vào thời điểm 31/12/2018 là 119,815 tỷ đồng.

	Năm 2018 (triệu VNĐ)	Năm 2017 (triệu VNĐ)	Năm 2016 (triệu VNĐ)	Năm 2015 (triệu VNĐ)	Năm 2014 (triệu VNĐ)	Năm 2013 (triệu VNĐ)	Lũy kế (triệu VNĐ)
Lợi nhuận đã thực hiện	62.285	28.736	8.932	5.623	12.018	1.433	119.027
Lợi nhuận chưa thực hiện	(13.424)	14.212	30.308	(23)	(489)	482	0.788
Tổng lợi nhuận	48.861	42.948	8.962	5.600	11.529	1.915	119.816

Quỹ VFBVFB không thực hiện chia cổ tức cho năm tài chính 2018.

## HOẠT ĐỘNG BAN ĐẠI DIỆN QUỸ



**BÀ NGUYỄN BỘI HỒNG LÊ**

**Chủ tịch**

Chuyên gia Kinh tế và Quản lý Dầu khí  
Viện Dầu khí Việt Nam



**BÀ PHẠM THỊ THANH THÚY**

**Thành viên**

Giám đốc pháp chế và Tuân thủ  
Công ty quản lý quỹ VFM



**BÀ LÊ THỊ THU HƯƠNG**

**Thành viên**

Phó Tổng Giám đốc  
Công ty TNHH Kiểm Toán Đại Tín

Để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình nhằm hỗ trợ tối đa cho hoạt động hiệu quả của Quỹ VFMVFB, trong năm 2018, Ban đại diện đã theo sát những dấu hiệu thị trường và chấp thuận ý kiến cho Ban điều hành Quỹ thực hiện các hoạt động sau:

- Ngày 22/3/2018, Ban điều hành Quỹ đã thông qua nội dung, chương trình Đại hội, báo cáo tài chính đã kiểm toán, lựa chọn công ty kiểm toán, phân phối lợi nhuận, các điều chỉnh Điều lệ Quỹ, cập nhật danh sách ngân hàng thương mại.

- Ngày 24/4/2018, cuộc họp Ban đại diện quỹ 1 thông qua báo cáo kết quả hoạt động quý 1, báo cáo hoạt động quản trị rủi ro, chiến lược quản trị rủi ro quỹ năm 2018 và kế hoạch hoạt động quý 2, ủy quyền công ty VFM chủ động lựa chọn 3 công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ báo giá cho quỹ và lựa chọn công ty kiểm toán cho quỹ năm 2018 là E&Y.

- Ngày 16/7/2018, Ban điều hành Quỹ tổ chức họp thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua báo cáo hoạt động và báo cáo quản trị rủi ro quý 2, kế hoạch hoạt động quý 3 và cập nhật cơ chế giao dịch thỏa thuận cổ phiếu và trái phiếu đến hết tháng 7 năm 2019.

- Ngày 31/10/2018, cuộc họp Ban đại diện quỹ 3 đã thông qua báo cáo hoạt động và quản trị rủi ro quý 3 và kế hoạch hoạt động quý 4. Ngoài ra, Ban điều hành Quỹ thông qua chỉnh sửa Sổ tay định giá và đề xuất ngân sách tổ chức Đại hội thường niên và báo cáo thường niên năm 2018.

- Ngày 1/2/2019, cuộc họp quý 4 được Ban đại diện thông qua bằng văn bản, thông qua báo cáo và hoạt động quản trị rủi ro quỹ và kế hoạch hoạt động năm 2019 của quỹ. Ngoài ra, Ban đại diện thông qua đề xuất ngân sách hoạt động năm 2019, quy chế biểu quyết, bầu cử tại Đại hội thường niên năm 2018 cùng danh sách đề cử thành viên Ban đại diện nhiệm kỳ 2019 – 2022.

- Ngoài ra, cùng với những cơ hội đầu tư, Ban điều hành Quỹ đã chủ động xin ý kiến đầu tư của Ban đại diện nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động Quỹ, thông qua các nghị quyết đầu tư vào FE Credit, HD Saison, Home Credit,...

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ  
QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)**



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam (VFM) là công ty quản lý quỹ nội địa đầu tiên tại Việt Nam trực thuộc Dragon Capital – tập đoàn quản lý quỹ nước ngoài có hơn 21 năm kinh nghiệm trên TTCK Việt Nam, hiện quản lý tổng tài sản gần 2 tỷ đô la. Sau 12 năm hình thành và phát triển, công ty VFM tự hào là nhà quản lý quỹ hàng đầu tại Việt Nam có tổng tài sản được quản lý lớn nhất và được bình chọn bởi các tạp chí tài chính uy tín cho những thành tựu đã đạt được trong sự nghiệp phát triển ngành quản lý quỹ tại thị trường chứng khoán Việt Nam.

Công ty VFM luôn là đơn vị tiên phong và dẫn đầu thị trường trong việc cho ra đời các sản phẩm đầu tư đa dạng nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư ngày càng tăng tại Việt Nam. Các quỹ đầu tư được thiết kế tùy theo mức độ chấp nhận rủi ro tương ứng với mức sinh lời kỳ vọng của từng nhà đầu tư.

Giải thưởng của VFM:

- **Công ty quản lý quỹ xuất sắc nhất Việt Nam năm 2017**  
*được bình chọn bởi The Asset.*
- **Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam năm 2016**  
*được bình chọn bởi International Finance Magazine.*
- **Công ty quản lý quỹ đầu tư xuất sắc 2016**  
*được bình chọn bởi Wealth & Finance International.*
- **Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam năm 2014**  
*được bình chọn bởi Global Banking and Finance Review.*
- **Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam năm 2014**  
*được bình chọn bởi International Finance and Asia Asset Management.*

Hiện tại, công ty VFM đang quản lý các sản phẩm quỹ sau:

<b>SẢN PHẨM QUỸ HIỆN TẠI</b>	<b>Đầu tư chủ động</b>		
	<b>VF1</b> Thành lập năm 2004 Quỹ cân bằng, đầu tư năng động vào các loại chứng khoán vốn và chứng khoán nợ trên thị trường	<b>VF4</b> Thành lập năm 2008 Quỹ blue-chips, đầu tư năng động vào các doanh nghiệp	<b>VFB</b> Quỹ mở, thành lập năm 2013 Đầu tư năng động vào các chứng khoán nợ
<b>SẢN PHẨM QUỸ ĐANG PHÁT TRIỂN</b>	<b>Đầu tư thụ động</b>		
	<b>ETF VFMVN30</b> Quỹ hoán đổi danh mục thành lập năm 2014 Đầu tư thụ động, mô phỏng biến động chỉ số VN30 Index		
	<b>QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG</b>	<b>QUỸ BẤT ĐỘNG SẢN</b>	

## ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Nhà đầu tư có thể tìm hiểu và đăng ký giao dịch CCQ của VFM quản lý thông qua hệ thống đại lý phân phối và thành viên lập quỹ (đối với ETF).

Tên Đại lý phân phối	Tên viết tắt	VF1	VF4	VFB	ETF VFMVN30
		Số Tài khoản ngân hàng nộp tiền (*)			
Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam	VFM	90183711704	1020650-055	1020155-055	
Công ty CP chứng khoán Hồ Chí Minh	HSC	90183711705	1020650-031	1020155-031	901 961 22 504
Công ty chứng khoán KIS	KIS	90183711706	1020650-035	1020155-032	
Công ty CP chứng khoán Rồng Việt	VDSC	90183711707	1020650-034	1020155-033	
Công ty CP chứng khoán Bản Việt	VCS	90183711708	1020650-032	1020155-034	
Công ty chứng khoán Vietcombank	VSLC	90183711709	1020650-037		
Công ty CP chứng khoán VIỆT	VSJSC	90183711710			
Công ty CP chứng khoán NH Sài Gòn Thương Tín	SSJC	90183711711	1020650-036		
Công ty CP chứng khoán Sài Gòn	SSI	90183711712	1020650-033		
Công ty CP chứng khoán FPT	FPTS	90183711713	1020650-038	1020155-035	
Công ty CP chứng khoán VNDIRECT	VND	90183711714	1020650-039	1020155-036	
Công ty CP chứng khoán An Bình	ABS	90183711715	1020650-040	1020155-037	
Công ty CP Chứng khoán MaritimeBank	MBSC	90183711716	1020650-041	1020155-038	
Công ty CP chứng khoán Bảo Việt	BVSJSC				901 961 22 505
Công ty TNHH Chứng khoán ACB	ACBS				901 961 22 506
Công ty CP Chứng khoán Tân Việt	TVSI				901 961 22 507

Trụ sở chính	Chi Nhánh
Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3825 1488 - Fax: (028) 3825 1489	Phòng 903, tầng 9, Toà nhà BIDV, 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 3942 8168 - Fax: (024) 3942 8169
Lầu 5-6 Tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, Bến Thành, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3823 3299 Fax:(028) 3823 3301	Lầu 4-5, tòa nhà 66A Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 3933 4693 - Fax: (024) 3933 4822
Tầng 3, Toà nhà Maritime Bank, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3914 8585 - Fax: (028) 3821 6898	Tầng 6, Tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, Hà Nội Tel: (024) 3974 4448 - Fax: (024) 3974 4501
Tòa nhà VietDragon, 141 Nguyễn Du, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 6299 2006 - Fax: (028) 6291 7986	
Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 02 Hải Triều, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3914 3588 - Fax: (028) 3914 3209	Tòa nhà capital, 109 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 6262 6999 - Fax: (024) 6278 2688
Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 3936 6426 - Fax: (024) 3936 0262	Lầu 1 và Lầu 7, toà nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.HCM Tel: (028) 3820 8116 - Fax: (028) 3820 8117
Tầng 3, 117 đường Quang Trung, TP. Vinh, Nghệ An Tel: (038) 383 7606 - Fax: (038) 358 8271	
278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Q.3, Tp.HCM Tel: (028) 6268 6868 - Fax: (028) 6255 5939	Tầng 6-7, 88 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 3942 8076 - Fax: (024) 3942 8075
72 Nguyễn Huệ, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3824 2897 - Fax: (028) 3824 2997	1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 3936 6321 - Fax: (024) 3936 6311
Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Q. Đống Đa, Hà Nội Tel: (024) 3773 7070 - Fax: (024) 3773 9058	Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 6290 8686 - Fax: (028) 6291 0607
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội Tel: (024) 3972 4568 - Fax: (024) 3972 4600	Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 7300 0688 - Fax: (028) 3914 6924
Số 101 Phố Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội Tel: (024) 3562 4626 - Fax: (024) 3562 4628	P201, Toà nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656
Tầng 1 và tầng 3, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội Tel: (024) 3776 5929 - Fax: (024) 3776 5928	Tầng 2, Maritime Bank Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3521 4299 - Fax: (028) 3914 1969
Số 8 Lê Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 3928 8080 - Fax: (024) 3928 9888	Lầu 8, Tòa nhà Tập đoàn Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3914 6888 - Fax: (028) 3914 7999
41 Mạc Đĩnh Chi, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3823 4160 - Fax: (028) 3928 9888	10 Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 3942 9395 - Fax: (024) 3942 9407
Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (024) 3728 0921 - Fax: (024) 3728 0920	193-203 Trần Hưng Đạo, Cô Giang, Q.1, Tp.HCM Tel: (028) 3838 6868 - Fax: (028) 3920 7542

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Báo cáo tài chính của Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VF1) đã được kiểm toán bởi **Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam**. Quý nhà đầu tư vui lòng xem bản đầy đủ tại website công ty VFM theo địa chỉ ***www.vfm.com.vn***

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VietFund Management (VFM). Tất cả những số liệu liên quan đến Báo cáo Tài chính của Quỹ được công ty VFM công bố trong báo cáo này đã được kiểm toán theo luật định. Đối với những nội dung khác trong báo cáo được công ty VFM phát hành dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy và/ hoặc đã được công bố ra công chúng. Những quan điểm, dự báo và các ước tính trong báo cáo chỉ thể hiện quan điểm của những người viết tại thời điểm phát hành, không hàm ý bảo đảm những dự đoán, khả năng sinh lời và mức độ rủi ro có thể xảy ra, mà chỉ mang tính chất tham khảo. Chúng tôi không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về mọi thua lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp xảy ra cho mọi cá nhân hoặc nhóm người nào sử dụng những thông tin nêu trên trong tài liệu này vào mục đích đầu tư.



# VFM

## **TRỤ SỞ CHÍNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point,

02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.

Tel: (028) 3825 1488 Fax: (028) 3825 1489

Email: [info@vfm.com.vn](mailto:info@vfm.com.vn)

Hỗ trợ: [ir@vfm.com.vn](mailto:ir@vfm.com.vn)

Website: [www.vfm.com.vn](http://www.vfm.com.vn)

## **CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI**

Phòng 903, tầng 9, Tòa nhà BIDV,

194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Tel: (024) 3942 8168

Fax: (024) 3942 8169